

# QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

## QUYỂN 4

### THIÊN THỨ NHẤT: QUY CHÁNH (PHẦN IV)

- Cuối đời Đường, niên hiệu Lân Đức năm thứ nhất, Sa-môn Thích Đạo An chùa Tây Minh, Nam Sơn soạn.

- Ra chiếu chỉ bỏ thờ đạo Lão của Lão Tử của Lương Cao Tổ Võ Hoàng đế.

- Chiếu phế bỏ đạo pháp của Lý Lão.

- Vua Cao Tổ Văn Tuyên Hoàng đế đời Bắc Tề

Luận Thông Cực. Sa-môn Thích Ngạn Tông Đời Tùy soạn

Đời Lương, Cao Tổ Võ Hoàng đế, năm ba mươi bốn tuổi lên ngôi, trị vì được bốn mươi chín năm. Tuy công việc rất bận rộn nhưng tay không rời quyển sách, nội kinh ngoại điển đều nằm lòng, đã huấn giải hơn mấy ngàn quyển. Sống chừng mực, tiết kiệm, hàng dệt bằng tơ lụa không dùng đến. Cuộc sống rỗng rang, vắng lặng, ngày đêm không giải đãi, đến nỗi dùng mền bằng vải thô xấu, chiếu cói, giày cỏ, khăn bằng vải gai.

Lúc mới đến Đại Bảo đã đủ việc này, mỗi ngày chỉ ăn một bữa, không dùng những thức ăn mặn tanh hôi, từ khi có ngôi Đế vương chưa có ai bì kịp xưa khi xưa Lão Tử tôn sùng Phù Đồ, Hoàng Võ đế thảo luận cùng tột cõi gốc kia có đồng vọng làm, vua bèn đích thân vận thân hạ bút ban chiếu chỉ bỏ Đạo. Văn rằng: Ngày mồng 8 tháng 4 niên hiệu Thiên Giám năm thứ ba, Lương Quốc Hoàng đế Lang Lăng Túc diên cúi đầu kính lễ chư Phật mười phương, tôn pháp mười phương, Thánh tăng mười phương. Kinh Phục Kiến chép: Phát tâm Bồ-đề tức là tâm Phật, còn những việc lành khác không được làm thí dụ. Phát tâm Bồ-đề giúp cho chúng sinh ra khỏi cửa khổ trong ba cõi, vào được con đường thù thắng vô vi. Vì thế Đức Như Lai lậu tận, trí bất động thành Chánh giác. Là bậc chí đạo thông suốt các căn cơ đức đầy đủ chứng bậc Thánh,

phát khởi đước tuệ chiếu soi kẻ mê lầm, gương pháp lưu để lóng trong sự dơ uest. Khởi điểm tốt ở Thiên cung. Sáng rực oai linh ở tượng vương, đưa những kẻ mê lầm ra khỏi biển đục, dẫn hàm thức đến Niết-bàn, lên đước núi cao thường lạc, ra khỏi chỗ sâu của sông ái. Ngôn bỏ bốn câu, ngữ dứt trăm phi. Thị hiện tướng đản sinh ở cung vua Tịnh Phạn cõi Ta-bà. Bước một bước ba cõi đều tôn trọng, dưới cội Bồ-đề thành Chánh giác, ánh sáng chiếu khắp cả đại thiên, chỉ vì căn cơ chúng sinh tâm cạn mỏng ưa sống nhàm chán biếng nhác.

Rằm tháng hai, ở Sa-la song thọ giảng nói viên thường, lại thấu ánh sáng ở Hạc thọ. Xà Vương diệt tội, Bà tẩu trừ ương. Nếu không gặp đước bậc Đại thánh pháp vương thì ai có thể cứu vượt tiếp dẫn. Ở nơi tích tụ ẩn mà đạo kia không thiếu. Đệ tử đã mê lầm thờ đạo của Lão Tử, trải qua nhiều đời nối nhau nhiễm tà pháp này. Tập nhân thiện phát, bỏ mê biết phản tỉnh. Nay bỏ đạo xưa trở về nương vào chánh pháp, nguyện đời sau đồng mãnh xuất gia, mở mang kinh giáo hóa độ chúng sinh cùng thành Phật đạo. Ở trong chánh pháp không trôi lặn trong đường ác, không ưa thích giáo pháp của Lão Tử để đước sinh về cõi trời, hướng đến tâm Đại thừa lìa niệm Nhị thừa, cầu mong chư Phật chứng minh, Bồ-tát nhiếp thọ, đệ tử chí thành kính lễ.

Lúc bấy giờ, vua và đạo tục hai vạn người ở điện Trùng Vân, Trùng Các, tay viết văn này phát tâm Bồ-đề.

Đến ngày 11 tháng 4, lại ra sắc chỉ trong nước rằng: Trong Đại Kinh nói: Có chín mươi sáu đạo, chỉ có đạo Phật là chánh đạo còn chín mươi lăm đạo kia là tà đạo. Trăm bỏ tà đạo để thờ chánh đạo của chư Phật, Như Lai. Nếu có công khanh nào có thể vào chánh đạo này đều hãy phát tâm Bồ-đề. Lão Tử, Chu Công, Khổng Tử tuy là đệ tử Phật mà hóa tích đã là tà, thì chỉ là thiện ở thế gian, không thể đổi phàm thành Thánh. công khanh, trăm quan, vương hầu tông tộc nên bỏ ngụy về chân, bỏ tà nhập chánh. Vì thế, “Luận Thành Thật” nói rằng; Nếu tâm kính trọng đối với ngoại đạo, tâm khinh thường đối với Phật pháp tức là tà kiến. Nếu tâm bình đẳng, đây là tánh vô ký không thiện không ác. Nếu người thờ Phật tâm mạnh, thờ Lão Tử tâm yếu, đây chính là thanh tín. Thanh tín: Thanh là trong ngoài đều tịnh, cấu uest hoặc lụy đều hết. Tín là tin chánh không tin tà, vì thế nói là thanh tín đệ tử Phật. Còn những người tin theo đạo khác đều là tà kiến, không đước gọi là thanh tín. Môn hạ mau thi hành.

Đến ngày 17 tháng 4, Thị Trung An Tiên Tướng Quân Chu Dương, Y Thiều, Lăng Vương tâu lên rằng:

Thần có nghe: Như Lai nghiêm tiếng vôi vôi nơi hữu đảnh, sắc thân vi diệu rộng lớn không bờ mé. Nương kim luân mà khởi vật, nhờ kim tức mà ứng phạm. Dội mài dao bén Bát-nhã, đạt đến diệu quả Niết-bàn, chèo thuyền vượt biển khổ sinh tử, cứu giúp đưa đến bờ thường lạc, vì thế có thể giáng xuống mây từ bi, mưa xuống nước cam lồ. Bảy chỗ tám hội giáo hóa không cùng, bốn đế năm thời lợi ích vô tận. Nước trong trời sáng sương tan, mây hết. Đuốc lửa sáng rực che ánh sáng, nóng bức tự tịnh, có thể cho là nhập tục hóa nơi tối tăm, thật là chân thật xuất thế khiến cho người ở Trù lâm tà đồ kính mến pháp môn không mỗi một. Kể khát ái mù điếc ngưỡng mộ dò xét nghiên cứu mà biết quay về.

Đạo thọ ban đầu ở Ca-la, đức âm thanh ở kinh Lạc. Hằng tinh không thấy, chu giám thần trưng, trăng tròn sáng đẹp nửa đêm nằm mộng, năm pháp lưu truyền vạn đức tốt đẹp.

Giúp ba minh này soi chiếu đường mê, nương nhờ bảy giác cứu khổ trong đêm dài. Gặp Hoàng đế, Bồ-tát ứng thiên ngự vật phụ thân Lâm thị. Chứa đựng vũ trụ chiếu soi khắp biển cả, dù lòng từ vô ngại biện để dắt dẫn muôn dân. Vì năng lực bốn nguyện nhiếp thọ chúng sinh, nên tùy bệnh cho thuốc, thị hiện phương tiện hiển nhân. Tôn sùng ý chỉ Nhất thừa, mở rộng nền móng Thập địa. Do đây muôn nước hưởng về, đều bảm thọ chánh pháp, u hiển linh kỳ đều nhờ ơn cứu giúp. Loài người phát nguyện thành Chánh giác muôn vật khởi tâm Bồ-đề. Đâu ai chẳng quy về tông chỉ, vui vẻ trở lại bốn nguyện, cùng nhau dù lòng từ bi, siêng tu nhẫn nhục. Cái gọi là làm đường sá, bờ bến để giúp đỡ lợi ích mọi người. Đạo đã sáng, dân cũng được giáo hóa. Ứng chân cao vút, tiếp dẫn chúng sinh, phá tà ma ngoại đạo, giữ gìn quốc gia chân chánh làm tinh xá, cõi báu trông mong, giảng đạo truyền kinh, đức âm đầy tai. Thần khí xưa chưa hiểu được lý nguyên, bảm thừa ngoại đạo, như muốn được quả ngọt mà lại trồng cây đắng, muốn trừ khát mà uống nước mặn. Nay biết được đó là mê lầm biết quy hướng, thọ giới Bồ-tát, tiết chế thân tâm, bỏ tà đạo của Lão Tử, đến giáo pháp chân thật. Cầu mong đức đại Từ dù lòng thương xót hứa khả cho, thành kính cần bạch.

Ngày 18 tháng 4, Thư xá nhân thân Nhậm Hiếu cung tuyên sắc chỉ rằng: Có thể đổi mê nhập chánh, có thể gọi là do đời trước gieo trồng nhân thù thắng nên đời nay mới được như vậy. Phải ra sức đồng mãnh.

\*\*\*\*

**\* Đòi Tê, Cao Tổ ra chiếu chỉ bỏ giáo pháp của đạo Lão.**

Xưa Kim Lăng Đạo sĩ Lục Tu Tĩnh hướng về đạo môn. Hai triều đại Tống và Tê noi theo Tam Trương, Hoàng diễn. Học trò của Hy

Trương thọ Đồ Lục, bèn xuyên tạc thêm, rộng chế trai nghi. Ràng buộc lãng phí rất phiền ý, Vương giả tôn phụng.

Lương Tổ Khải vận hạ chiếu bỏ đạo, Tu Tĩnh không hơn thận trọng, bèn cùng môn nhân đến biên cảnh mà vong mạng. Trở lại Bắc Tề, lại khuyh tán vàng ngọc tặng các vật quý. Nương gá trong mong hưng khởi đạo pháp, Cao Đế nghi ngờ.

Tháng 9 niên hiệu Thiên Bảo năm thứ sáu, bèn hạ chiếu các Sa-môn cùng Đạo sĩ những người thông suốt mười vị cùng so tài. Lúc bấy giờ, Đạo sĩ chú nguyện khiến cho y bát của Sa-môn hoặc bay hoặc di chuyển, chú nguyện cây xa nhà hoặc ngang hoặc dọc. Sa-môn biết không học phương thuật, im lặng không một ai đối đáp lại. Sĩ nhân ồn náo vui vẻ, họ cho là môn đồ của mình đã thắng.

Các Đạo sĩ vui mừng hơn hở, lớn tiếng tự khoe. Phô trương tự hào đạo thuật của mình, lại tuyên bố rằng thần thông quyền thiết khuất phục được kẻ mạnh, Sa-môn hiện một ta hiện hai. Nay chỉ hiển bày một ít phương thuật, vẫn rút lui khuất phục, sự cũng có thể thấy.

Vua khiến cho Pháp sư Thượng thống so tài với Tịnh Giác. Thượng Thống nói: Phương tục tiểu kỹ, tục Nho hỏ thẹn, huống gì xuất gia ư? Tuy nhiên thiên mạng khiến phải chống cự, há không được nói. Bèn cho vị tối hạ tòa đối lại, liền đến tìm kiếm, có một vị tăng tên là Đàm Hiển, không rõ người ở đâu, du hành không định, ăn uống đông như người thế tục. Bấy giờ có người đồn rằng đây là bậc liễu ngộ cao xa. Thượng Thống biết năng lực của vị này, nên giao thiệp riêng. Lúc đó, các vị danh Tăng đã nhóm họp đầy đủ, Đàm Hiển ở cuối tòa, uống rượu say sưa ngồi cao ở đó, quan Hữu Ty không dám gọi, báo việc này lên Thượng Thống.

Thượng Thống bảo rằng: Đạo sĩ cúng rượu thường đạo sở hành. Chỉ là đạo nhân uống rượu mới có thể nói chuyện mà thôi. Bèn đem rượu đến. Lúc đó, mọi người đều khiếp sợ. Oai quyền của Thượng Thống, không ai dám can ngăn. Bèn có hai người điu Đàm Hiển lên tòa cao. Lên tòa rồi liền đứng dậy cười nói rằng: Ta uống rượu say, trong tai nghe có chỗ nói rằng: Sa-môn hiện một ta hiện hai, lời nói này hư hay thật?

Đạo sĩ đáp: Có thật.

Hiển liền co một chân đứng nói: Ta đã hiển một, khanh có thể hiển hai hay không?

Đạo sĩ nín thính.

Hiển nói: Người chú thuật y bát bay, ta cố mở cửa thử khanh có

thuật được không, bèn bảo lấy để cho Đạo sĩ chú thuật. Các Đạo sĩ cùng nhau chú thuật nhưng không có một vật nào lay động cả, vua ra lệnh lấy, bèn cho mười người không nhắc lên nhưng chẳng động đậy gì được.

Hiển bèn để y trên các cây xà nhà. Lại bảo Đạo sĩ chú thuật, nhưng đều không có một vật gì linh nghiệm cả. Các Đạo sĩ nhìn nhau không làm gì được, còn dùng ngôn biện tự cao rằng:

Đạo Phật gọi là nội, nội thì ít.

Đạo của ta là ngoại, ngoại thì nhiều.

Hiển liền lên tiếng nói: Nếu như vậy thì Thiên tử ở trong đình ít, một trăm quan ở ngoài đình nhiều ư?

Tĩnh và các Đạo sĩ làm thinh không nói được.

Vua cho rằng: thật linh nghiệm, liền hạ chiếu rằng: Pháp môn không hai, chân tông là một, tìm cầu con đường chân chánh vắng lặng làm gốc. Đạo giả cúng rượu trong đời giả vọng, tục nhân chưa ngộ bèn có sự tôn kính. Men rượu là vị thanh hư ở nem thịt. Vị ngọt đây từ bi hằng cách. Trên khác với nhân từ, dưới trái với tế điển, đều cấm bặt không được tôn thờ. Thông báo xa gần khiến cho nghe biết. Những Đạo sĩ quy phục đều giao cho Pháp sư Chiêu Huyền Đại Thống Thượng độ cho xuất gia. Những người chưa phát tâm, có thể khiến cho thể phát. Ngày đó số người bị chém đầu chẳng phải một. Số người tự cho mình là thần tiên thì cho họ lên đài cao lao thân rơi xuống đều nát thân như bùn đất, dối trá đều dứt từ đây. Đến nỗi khiến cho trong nước không tin hai đạo. Đến đời Tùy, lần lần khai thuật đến Đông Xuyên ngày nay, tông này vì mặt không dám kháng cự.

Vua huy là Dương, là con thứ hai của Thừa tướng Cao Hoan đời Nguyên Tống. Đích huynh trừng cấp tánh bị giặc hại, Dương vị kia làm tướng quốc. Đời Ngụy sắp hết, Dương xây đàn ở Nam Giao. Bói gặp quẻ đại quang đại kiết Hán văn, bèn đúc tượng vàng, một lần rót đồng đúc liền thành công. Ngụy thâu làm thiên văn, Ngụy đế nhận chức đó, tức thọ thiên kia là Đại Tề. Hành vi không thể so lường với ngu trí kia. Giao việc hành chánh cho Phộc Tạ Dương Tôn Ngạn. Vua xây chùa Phật, Tặng Ni khắp các châu. Mùa đông mùa hạ cúng thí hành đạo không dứt.

Lúc bấy giờ, Trù Thiển sư khuyên vua rằng: Đàn Việt La-sát, đến sông tự thấy. Vua đến đó thấy chúng La-sát ở sau, bèn không ăn thịt. Cấm các loại chim như chim Ưng, chim Diều không được ở gần quan. Những người làm nghề đánh cá, giết mổ, các món ăn có vị cay nồng

như hành hạ v.v... đều trừ bỏ hết, không được đem vào chợ. Vua thường ngồi thiền suốt ngày không xả thiền. Lễ Phật kinh hành, kia mau như gió, thọ giới với Chiêu Huyền Đại Thống.

Pháp thượng diện ếm đất.

Khiến thượng lý phát mà trao.

Trước tiên, vua ở Tấn Dương, sai người cưỡi Lạc đà đến, ra sắc chỉ. Đến chùa lấy hòm kinh.

Người sứ hỏi chỗ nào?

Vua bảo: Cưỡi Lạc đà ra khỏi thành, và Lạc đà đi mau như mộng đến một ngọn núi. Nửa chừng núi có một ngôi chùa. Các Sa-di từ xa thấy nói rằng: Cao Dương cỡi Lạc đà đến. Lúc đó, có một vị Lão Tăng bái lạy hỏi: Cao Dương làm Thiên tử như thế nào?

Đáp: Thánh minh.

Vị Tăng hỏi: Đến đây làm gì?

Đáp: Lấy hòm kinh.

Vị tăng nói: Dương ở chùa làm biếng tụng kinh khiến cho Bắc thành Đông hiển.

Người sứ trở về tâu lại.

Ban đầu vua đến chùa Mộc Tĩnh ở Cốc Khẩu, có một người điên không hiểu lời nói, bỗng nói với vua: Ta cách ông đời sau.

Đêm đó người điên chết, vua băng hà ở Tấn Dương.

\*\*\*\*\*

**\* Luận Thông Cực, đời Tùy, Sa-môn Thích Ngạn Tông soạn.**

Phàm hai đường ẩn hiển, không thể định được sự vinh nhục. Hai mối chân tục ai có thể phân ra đồng khác. Do đó đại hiền thì chợ búa không ồn náo, cao đạo (chỉ người ở ẩn) thì núi rừng không buồn bực, không chẳng ngoài sắc, trời đất tự đồng chỉ mã. Danh không nghĩa lý, can đảm có thể như Sở viết hoặc nói hoặc nín. Pháp thuật của Lương Du ngữ mặc hoặc có hoặc không, lòng tin không hề có giới hạn. Như phù vân hồng chấn khổng tước bay xa. Tịnh Danh hiện bệnh, Tỳ-kheo sợ biện tài cao xa của Ngài. Phát tâm tức là xuất gia, nào có quan hệ gì đến việc cạo bỏ râu tóc, bỏ tục mới gọi là nhập pháp, đâu phải rút bỏ râu. Đây chính là môn nhiễm tịnh, quyền thật mà chưa rõ; lý nếp phục lành dữ mà chưa ngộ. Bài khiến cho Trang sinh tông luận tề đều một, Thích Tử nói ý chỉ hội hai. Thật lớn lao thay. Tha thứ là sâu xa, thật có tìm xét tới. Trộm nghe âm dương hợp thì muôn vật thành. Mặn lạt hòa thì thành món ăn ngon. Sao bỏ bốn thời hằng tựa, năm vị riêng khác. Do đây mà nói há có chân tục lẫn lộn, ẩn hiển khác nhau, hoặc có người hiểu biết

ít ỏi, thì muốn trí như Lăng, Chu, Khổng. Hầu hạ thấp kém liền sánh địa vị mình với Đế vương. Tự gượng cho là lớn để lập thân, nghĩa là một người mà thôi, không tin có nhân quả, bèn nói không có Phật pháp. Khinh hủy Tăng Ni, coi thường Sa-môn. Ngu si noi theo nhà Nho cổ hủ để vờ lấy minh họa. Hoặc có người mới bỏ y phục thế tục mà tướng trạng như đức quan trời người. Vừa có được danh tăng ý dường như tinh cao hải vực, tự cao tự đắc tôn xưng là bậc cực Thánh. Đâu biết rằng mười triệu còn chướng, ba món học vô lậu chưa nghe. Không tùy cơ mà tiếp vật, cuối cùng ôm lấy ngu si mà tự giữ. Than ôi! Hai cái thì khác đường, một cái sao lẫn lộn được. Bậc cao hoài thông đạt ai có thể như vậy ư?

Trông mong muốn bỏ sự rối rắm, khuất phục sự sắc bén giả lập cơ trống. Tuy có trầm bổng nhưng rốt cuộc cho đạo là tông chí. Kia dụ như năm màu lẫn lộn, gần Tu-di mà hội đồng. Muôn vạn sum-la nương hư không mà tập trung, quy về từ vật đồng đảo. Tiếp thu các khe suối thật là biển lớn mênh mông. Đây thật là xán lạn, đối với Phật đạo, khen ngợi huyền môn. Ngõ hầu khiến cho vô ngã, không tà, đầy đủ khiêm cung kính cẩn.

Bộ Thức Di Hậu Tiến Luận nói rằng:

Có vị Tăng Ấn Độ tiên sinh xa lánh trần tục, ở một mình nơi gò núi hiểm trở, anh minh ẩn dật hơn cửu thiên. Chiếu bằng cỏ tranh, gói bằng đá, cạo tóc nguội tâm.

Y phần tảo khác với áo của Dương Tục, giường dây không giống giường của Quán Ninh, tự ẩn mình ở Tây Nhạc mấy mươi năm, bền chắc không thể lay chuyển được, đạm bạc vô vi. Thường tự than rằng: Cùng tốt thì riêng khéo thân kia, thông suốt thì gồm cứu giúp thiên hạ. Nhưng trăm họ phiền não, ràng buộc ở lưới ái, không thể tự mình đến chỗ thanh tịnh. Ngồi quán cảnh lâm than khổ, lại phải bỏ đồng đúc ở nhân gian. Đối với đây khuất tích tạm du hóa, mới đặt chân đến kinh thành làng ấp kế đó là Bá Thượng. Có Hành Lạc Công tử, Rồng phun nơi dòng nước, hạc bay che mây nổi. Y phục lụa là tốt đẹp, huân phong hợp khí, cương vàng yên ngọc, ánh sáng rực rỡ. Nhất định biết yêu mến trịch quả là thuộc Phiên Sinh, ân sủng của Cát Trừu đã mẹ Hán Đế. Ven thành Tiếp Chấn dự tiệc với Tào Vương, bên ao Liên Lộ thưởng thức với Sơn Công.

Tiên sinh Đạo Phùng lấy làm lạ hỏi rằng:

Tiên sinh tướng mạo như học trò của Yến Triệu. Tóc như khách của Ngô Việt, dung sắc dường như Trần Thái. Y may không liên quan đến Sở Lỗ, bước đi từ từ thong thả, mắt nhìn xuống lời nói nhỏ nhẹ,

mày nhịu lại, bình bát bằng sành thường đem theo, chẳng khác phong khí của Nhan Hồi. Tiếng tích trống leng keng nào khác cây trống của Nguyên Hiến, ở nước này chưa thấy, tôi chưa hề nghe danh, nay xin hỏi tiên sinh từ nơi nào đến?

Tiên sinh yên lặng giây lâu, từ từ đáp rằng: Quán Tử tung hoành đối với danh lợi, mê muội đối với sắc thính. Đội trời còn không lường được cao kia, đạp đất không thể biết dày kia. Tôi nghe ở dưới giếng sâu vốn không có vảy cá nuốt thuyền, há có cánh chim quạt mây. Tôi chẳng phải học trò của Quán Tử ư? Kia có thể biết ư? Tôi thử vì ông mà nói, hạnh Tử Tạm Lưu Cao Thỉnh là Thầy tôi. Đức vốn thâm cao. Thọ từ đầu ba A-tăng-kù, diệu quả cao xa thành nơi cuối một trăm kiếp, cả pháp giới làm trí, khắp hư không dùng làm thân, đâu chỉ khí bầm hai nghi đạo Chu muôn vật mà thôi. Vì thế, thân không đâu chẳng ở mà lượng cùng tột ngoài khuôn phép. Trí không đâu chẳng làm mà dụng dứt trong nghĩ bàn. Không thể đem việc của người mà so sánh, đâu được dùng xứ (chỗ ở) mà luận bàn. Phải nêu việc thấy nghe của kẻ ngu, cần bày ảnh tích của chân nhân. Kia giống như tùy cốc phong mà Hồ gắm lên, tùy Khánh Vân mà Rồng bay cao. Cảm ứng vờ nhau chỉ là thường lý. Giống thần trên cung trời Đâu-suất, nương tượng đến thành Ca-tỳ-la-vệ, họ là Cù-đàm, dòng Sát-lợi, tên đời là Tất-đạt, đạo tự là Năng Nhân, chính là Thái tử của vua Tịnh Phạn. Gia thế nhiều đời làm luân vương, môn phong thì truyền nhau Thánh đạo. Trong cõi tam thiên đã khác nơi Lạc Ấp, quốc triều tám vạn hơn nơi Kê Lĩnh, tông nhân (dòng họ) què quán, ai có thể rõ được ư? Đến khi sinh Thầy ta, khôn hình sáu động, chợt đi bảy bước, mưa hoa năm màu đầy cả nước, hai Rồng phun nước khắp hư không. Điềm lành đã đến, hiện tượng tốt gồm hợp. Xem trăm đời chưa hề có. Song, khi mang thai thì khác Nghiêu Hiên, lúc sinh không giống Vũ Khế. Còn Hắc Vương nằm mộng thấy ánh sáng màu trắng chiếu đầy nhà cho là điềm lành, đâu thể nghĩ bàn. Thân màu vàng, cao hơn một trượng, giữa hai đầu chân mày sợi lông trắng năm thước, trước ngực có chữ vạn, dưới lòng bàn chân có bánh xe ngàn căm. Nói đại khái là có ba mươi hai tướng. Không thể dùng mắt Rồng mắt Hồ tám màu sắc hai con người, diệu sắc của ta so sánh với sự thăng giáng kia. Tuy lại là tướng Lữ Công, đời Cao Đế cho là biết người. Hoặc thí như sự thấy của Tư-đà thì thầy ta chưa thể đồng ngày. Lúc đó tôn sùng nghiệp, chánh vị Đại bảo Thiếu Đương, Giáp Quán khai trương, Lang Lô kiến lập, còn như tài nghệ song toàn, văn võ lỗi lạc, không liên quan sự bảo từ nhân thiên cốt. Hoặc đối với Thái tử ngày trì lâm phiếm. Vườn nhìn rộng lúc nhàn



rồi, sức cảm phục được hương tượng, khí dẫn đầu được thân công.

Hán doanh hạ khởi đầu đáng nói. Vua cha ban đêm phòng vệ rất nghiêm ngặt, dòm ngó càng kỹ càng. Chín lớp cửa cấm, có tiếng động thì cách bốn dặm cũng nghe. Ba mùa ở kín trong cung điện, mỹ nữ hai vạn người. Nhưng vì đạo tàh sẵn có, chí nguyện mạnh mẽ, tuy ở trong cảnh ba hoặc mà không thay đổi khí tiết của nhất tâm. Đạo chơi bốn cửa thành, thấy ba nỗi khổ già, bệnh, chết, bèn tự than rằng: “Cuộc sống con người như thế này, ở đời làm sao mà kham chịu nổi? Thoát tục tìm chân lý chính là lúc này”.

Lúc bấy giờ, hoa đào rơi lác đác, khoảng giữa xuân (rằm tháng hai), trăng nửa vầng khuất sau lầu gác.

Hằng đêm suy nghĩ, quán kỹ nữ như thầy chết, ngộ cung điện như nhà hư. Thiên Vương nâng chân ngựa trắng vượt thành. Cấp Sứ đem mũ báu đến cổng. Đời Tần, Túc Sứ Chu Thời Tử Tấn, Hứa Do rửa tai ở núi Ky. Trang Chu kéo đuôi nơi sông Bộc. Phương Tư bỏ tục sao không bằng kia. Đây là nơi rừng tiên bắt đầu bỏ tâm, sông Thiên khởi dấu vết khổ hạnh. Tắm nước sạch dòng sông Kim, đạo kiết thọ đạo tràng, thức ăn dùng hạt mè, tòa thì dùng bằng cỏ. Mười phương trí khắp, chúng sáu món thân thông, ma binh sạch hết, đại nghiệp khắc thành, riêng xưng là Phật, đây là thầy ta.

Ban đầu chuyển pháp luân ở Nại Quốc (thành Ba-la-nại) Tăng lữ đầu tiên độ Kiều-trần-như, anh em Ca-diếp, bạn hữu Mục-liên. Thế tục ở Tây Vực, điềm lành ở phương Đông. Hai mươi tám tầng trời, làm vua mười sáu nước, đầu không phục dạ mà nghiêng tâm, trọng phong cách mà chấp tay. Ở cung Tha hóa mở mang Thập địa, núi Kỳ-xà hội họp ba thừa. Thiện kiết bàn tông vô đắc Tịnh Danh, hiển bày ý chỉ vô ngôn. Hàng phục Thập tiến ngoại đạo, chế ngự nhóm sáu vị Tỳ-kheo. Trước ngực thì tiếp nhận sông hồ, trong tay thì khuấy động cả núi rừng.

Nói về kiếp thì phương thạch thường tận, biện về số thì vi trần có thể cùng tận. Đây chính là vị Đại sư trong ba cõi, vị Độc Tôn của muôn xưa. Tôi tài hèn nói sao cho hết, dù khiến cho chế lễ tác nhạc của Chu Công, thuật dịch hình thi của Khổng Tử, ngôn ngữ của Mâu Tử, văn học của Thương Yển cho đến Tả Nguyên phóng cát, Hiếu Tiên Hà Thượng Công Quế Hạ Sứ đều khư khư ở phương nội, làm sao nói đủ ư? Hàm linh của ta phước hết, Pháp vương ra đi, bèn khiến phương Bắc ban đầu tuyên bố ở sông Hà, xuân thu có tám mươi thiên. Ứng thân nát vụn. Lưu huyết tìm đầu. Tranh quyết nghi tối hậu, đua phụng cúng lúc lâm chung. Than ôi! Đuốc tuệ tiêu, mây từ diệt, đêm dài các đệ tử thật đáng

thương. Bây giờ, chiêm ngưỡng tượng tốt ở hương đàn, ghi thuyên đề nơi lá bối. Ba tạng thọ trì, bốn y bổ xứ. Nhưng phong cách của thầy ta không mất, đặc biệt như thế. Chỉ vì thế đạo rối rắm, chúng sinh giả dối, thay thế xưa nay. Nay vận chuyển đến phương Bắc lại lần lần chuyển đến phương Đông. Do đó, Lưu Trang nằm mộng thấy người vàng. Ma Đằng khuyên Thái Âm, Di giáo truyền đến đất Hán, khởi đầu từ đây cho đến hơn năm trăm năm.

Về sau, có Khương Tăng Hội, Trúc Pháp Hộ, Phật Đồ Trừng, Cưu-ma-la-thập nối gót theo sau mở rộng Phương Đẳng. Bèn khiến các bạn Đạo Sinh, Đạo An; các đồ đệ Tuệ Nghiêm, Tuệ Quán đều bỏ danh tiếng trả mũ quan cùng nhau quy hướng Phật pháp. Tăng chúng đông đúc mạnh mẽ có thể hơn đạo Lão.

Ta từ nhỏ đến lớn ở Sơn Đông, tôn sùng mẫu mực (khuôn phép) của Tổ Vương. Chiều đạo Quan Hữu (cửa Tây), ngưỡng mộ huyền môn của Huỳnh Lão. Điều chưa vượt khỏi sông khổ còn trôi lăn trong nhà lửa. Có thể lâu xa, có thể lớn lao chỉ có giáo pháp của Phật mà thôi. Trông mong sự trong sạch của đời trước, kính mến dấu vết xa xưa của bậc anh tài. Trở về với chánh đạo, đây là tự cứu mình ra khỏi chốn trầm mê. Mới chính là người ẩn dật lia sự tham muốn; là đại tướng bề đẹp tà giáo. Đồng bọn của ta chính là đây.

Công tử nghe rồi, nhăn mũi (tỏ vẻ không vừa ý) nói: Lời biện luận của Quán tiên sinh tuy có thể bàn về trời, nhưng chỗ biện luận đó sao quá hoang đường. Xét ra, Phật vốn là thần của sự khởi hóa tương đương với vận của Đông Chu ta.

Tự nói rằng; Ta-bà gồm nhiếp, không đâu chẳng phải là chỗ quy về, hoặc ánh sáng chiếu soi không bờ mé, âm thanh chấn động đến tầng trời Hữu đảnh. Hoặc tám bộ tập trung, mười phương nhóm họp. Tính ra Thiên Trúc cách nước ta hơn mười muôn dặm, đều ở phía Nam núi Tu-di, cùng ở trong Diêm-phù-đề. Vì sao dân chúng ở đây không đến chỗ Phật, Đức Như Lai vì sao phân biệt riêng không chiếu ánh sáng đến. Trừ sinh ngã Tần Hán không chờ phần mộ quê quán của ta. Càng rõ hai, ba điều nghi ngờ này, tôi nghe tỉnh không dứt tục, ẩn không lia người thân. Do đó, hòa ánh sáng nơi trần, hoa sen mọc trong lửa. Còn việc buộc đai, rũ mũ mà không ngại tu đức. Cài trâm dưỡng tóc đủ để nhàn cư. Vả lại, đạo vốn rộng thông, va chạm không đâu chẳng phải là đây. Sao lại bỏ mũ lia tâm chuyên cây tích tượng và bính bát. Thậm chí là không tổn thương di thể mới chấp trước tâm hiếu. Đâu chẳng phải vua quan trọn theo triều mạng. Nay đã đắp y đồ đầu không có tóc, chưa rõ

tội kia. Không làm Thiên tử, tự xin hỏi tiên sinh, xin giải thích rõ ràng.

Tiên sinh đáp: Ta nghe âm thanh lớn không vào lỗ tai, kia có linh nghiệm ư? Còn muốn dùng ống trúc một tắc mà dòm trời, dùng con ốc nhỏ để đo lượng nước biển. Mà pháp môn của ta không phải ta thể cùng tốt. Ta lại phải nương vào thần lực mới có thể vì ông mà nói. Thầy ta hóa đạo rộng xa tất cả hàm linh đều được giúp. Chỉ vì chúng sinh duyên ít tự làm chướng ngại mà thôi, đâu có liên quan gì đến oai lực của Phật không rộng lớn và sự thấm nhuần của Thánh không bình đẳng. Kia dụ như mặt trời mặt trăng sáng rực trên trời, sấm sét phát ra âm thanh rung chuyển trời đất, nhưng lựa người mù người điếc, nào phải do ánh sáng ít và âm thanh nhỏ. Tuy nhiên, Phật du hóa đến Xá-vệ, còn có hơn hai kỹ ba ức gia đình chưa nghe thấy Phật, thì nào có lạ gì các vùng biên địa mười muôn dặm. Thầm cho là chỗ sinh sống của Chu Khổng, xưa chỉ ở ẩm của xứ Hoa Hạ Di Địch không tin lý kia ư? Còn như trăng non ở phương Đông mọc trên trời, vua ở Hoài Nam nhập Đồ Lục. Nhưng cõi chim Phụng đẹp mây mù, ở đời có người như vậy. Muốn không lớn nơi Thần tiên, bí mật không ghi chép, đâu thể hiểu được đạo thuật của Thầy ta. Chép đó ở trong sử ư? Huống chi Tần Hoàng đốt hết kinh điển sổ sách đâu còn giữ văn đây. Không thấy đó là việc lớn. Nhưng có người cho rằng kia chánh chân cam chịu theo thế tục, chưa ngộ được thân không trong sạch thì đâu có đạt mạng. Vô thường phục ngoạ thì nhiều lớp không thôi, san tham thì một sợi lông cũng khó rút. Ngu dân khinh thường thật là đáng thương. Ta không thể bảo vệ được hình hài thì ai có thể mưu lợi nơi huyễn ảo. râu tóc đã cạo, tâm ta tự khắc phục. Chỉ mặc y hoại sắc thì ái tình nào khởi. Do đó, năm điều cấm để giữ tướng, sáu thời buộc niệm. Kính cẩn vật ngoại là nghịch lưu. Thầm nghe Hạ, Vũ phân tán Tứ Xuyên thì lao nhọc chân tay. Mặc Địch lợi vật thì không tổn gót chân. Giết thân mình để thành lòng nhân, chịu đói chết để giữ chữ người, đây đều là trái với đại hiếu. Nhưng vẫn phong phú trong các sách. Tôi dưỡng tánh nơi nhiệm mầu, lập thân hành đạo, muốn rộng cứu giúp chúng sinh trong sáu đường, trông mong được muôn đức, há học tử hạn cuộc ở chi tiết nhỏ, để ý nơi da tóc ư? Có chút vinh danh việc khốc, theo triều của Bắc diện. Nếu kia hiệu quả không nhiều, bỗng lộc ít ỏi thì chỉ lao nhọc chân tay. Không nhàn rồi, công cao ngôi vị cùng tội thường sợ nhiều sự bất an. Ngàn nhận (nhà Chu định tám thước là một nhận) bỏ hạt châu, một sao khinh của quý. Nhưng hoa sen trong lửa không phải là chỗ phát khởi của tôi, nhiễm mà không nhiễm nào có phải là chỗ biết của ông.

Công Tử nói: Tiên sinh gương khoe hoa kia để trau chuốt cho điều sai, giữ cỏ trên tường mà không quét, nghe luận nghịch tai, lược điều tệ có bốn. Tôi nghe cây ngọc không cùng rừng với cỏ kiêu cỏ lau. Chim Phụng oai vệ không cùng đàn với chim Yến, chim Sẻ. Tiên sinh đạo tuy vi diệu. Môn nhân sao ngu hèn. Hoặc thân hình xấu xí, dòng họ ít ỏi, hoặc giống loại thấp tinh thần mờ tối. Không có ba điều kiện để tham dự vào kẻ sĩ, không có mười mẫu để làm dân thường. Biếng nhác sự bận rộn của vua, xấu hổ không lập nhà riêng, trốn tránh quân dịch trong chùa Phật, dung thân trong pháp phục, thấy người không thể trình bày lạnh nóng, đọc kinh không hiểu nghĩa chính. Không biết cao tâm với trăm họ, trái lẽ với cha mẹ, do đó không tự mình vinh hiển. Đây là điều tệ thứ nhất.

Tôi nghe tiết kiệm nền đất cây gỗ là lý do vua Nghiêu thương dân. Đây cả nhà ngọc, đài vàng là lý do Thương Tân bại tục: Huống gì hạnh của Như Lai chỉ là ít ham muốn, đức vốn đại bi. Chỉ ngồi yên ở gò mã, kinh hành dưới gốc cây, làm sao trang sức chùa chín tầng, kiến lập đài bảy báu. Không xót thương người làm lao nhọc, không xấu hổ lối sống ần dật, do đó tự mình không có sự ước lượng. Đây là điều tệ thứ hai.

Tôi nghe: Không tự khoe công là cực giáo của Lão Đam, không khen đức mình là cách ngôn của Phật. Lao nhọc khiêm nhường là điều tốt của người quân tử. Biết khắc phục nhịn nhường là điều hay của bậc Thánh. Đức bên trong đầy đủ thì bên ngoài tiếng tốt vang xa. Rong ruổi theo khách bạn, ngồi đến ngồi khen. Huống chi tâm Phật thanh tịnh, quên các lỗi được mất. Như thế nào mà riêng được hiệu Thế Tôn. Không muốn nhường cho người, nhưng các kinh kia tông chỉ không hai, các lời bàn xưng là bậc nhất, tự sinh ra sự mâu thuẫn, làm sao để thông suốt, nên không tự khiêm tốn, đó là điều tệ thứ ba.

Tôi nghe: Tình giữ hai món báu, tâm dè dặt bốn biết, mới gọi là sự nhã nhận của người thông suốt, là khí tiết cao của người liêm sĩ. Hoặc tán mất dòng họ, hoặc bỏ núi sông. Huống chi đạo nhiệm mầu thanh tịnh, trái với thế tục làm Sa-môn mà lại buông lung cầu sự vô nhàm, tham lợi hữu vi. Khuyên người thế tục thì khiến họ không giữ tí nào, nói về bố thí thì không nhường một phân một hào. Hoặc trải qua sự giàu có, hoặc từng là thượng khách. Không dùng tâm rộng không mà tiếp đãi. Trước trình bày bội số của tài năng, đây chính là đồng bệnh của trí thức. Trong biển cùng biết, do đó không phải tự liêm chánh. Đây là điều tệ thứ tư. Tôi nói thẳng tuy đáng nhưng có thể làm thuốc. Chỉ có tiên sinh là người cao kiến xem xét để trình bày cho rõ ràng.

Tiên sinh đáp: Tôi bất tài sao gọi là đạo ư?

Ông chỉ ưa lý do đồng kia mà đâu biết lý do khác. Luống muốn phá hủy nhưng không tổn hại Kim cang. Đạo của ta rộng lớn sâu xa đâu thể xem thường ư? Ta nghe muôn căn cơ gồm nơi đây, do đó Thánh hoàng xưng là Đại. Trăm sông nập nơi đây, do đó sông lớn gọi là sâu. Vua thì không hổ thẹn với dân, biển thì không nghịch với sông nhỏ. Huống chi thầy của ta là bậc Đại đạo rộng lớn không đâu chẳng cứu giúp. Có tâm từ bi nhiếp hóa tất cả không phân biệt kẻ oán người thân, từ phẩm giới đức lớn nhỏ, dòng họ lộn xộn cao thấp, vì thế có trừ người thấp kém, có liên quan đến vị vô sinh. Ứng thư quý sĩ, đọa ngục vô gián. Nội bí khó phân, tướng ngoài làm sao biết được. Vì sao ông tự chuyên làm cái cân, trong khi ta chưa từng làm gương soi. Nếu chỉ dùng tướng mạo để đoán người thì có lỗi lớn. Bèn khiến cho Thúc Hương tin phục lời nói của Cô miệt, Trưởng giả ngộ lời nói của Sa-di. Vả lại, cùng thông hữu vận phủ thái vô hằng, hoặc trước vinh sau nhục, hoặc đầu suy sau thịnh, khác với dấu vết bánh xe luân chuyển, có thể nói tóm lược. Còn như dùi đứng không có đất, chẳng phải kính mến đức của Nghiêu Thuấn. Mầm mống khác không nổi nắm, há truyền Thánh cho vua Thang vua Võ. Đâu biết rằng thôn tính sáu nước, kia trước thích người mến ngựa. Ước pháp ba chương, thì chỉ vong mạng lý tưởng. Phàn Quán phát khởi từ nghề buôn bán, giết mổ. Y Lữ xuất thân từ nghề đầu bếp, câu cá. Nhiều đời tiếp tục noi theo cao môn. Bèn dùng bốn biển, gương lập năm lạng. Quý thị mũ miện, Lãng vân phong lưu, vì đời như mặt trời ban mai, sương buổi sáng còn đọng lại, khó giữ người hèn. Ban đêm cỏ đội sương, lẫn lộn khó phân. Đây là biết dụng và không dụng, Hồ Chuộc sao thường. Tìm ngọn xét gốc, tổng quát nhân luận. Sao bỗng xem thường xe cộ, miệt thị vò hũ. Tuy là tài Phương Chu Đán cũng đâu đáng thấy. Thử nghiệm nói đó. Triều chợ hư phiến, thân tâm không tệ. Người trước đồng bỏ, bậc hiền đều chê. Chỉ biết hoài bão đây đang nhập. Do đó tránh đất mà quy lại. Ta thì nhàm chán khổ tương lai mà biết điều quấy quá khứ. Ông thì đam mê sự ham muốn quá khứ mà mờ mịt điều phải hiện tại. Đâu tự mình an nghèo vui đạo, ít hèn nhát mà nhiều tài năng. Đâu dùng sự hy sinh của Thái Miếu, phan nhận của Thu Tử. Nay ta tự sống với phẩm chất trong sạch, mặc niệm không lẫn lộn, không nhờ vào sự dẫn dắt của nhân nghĩa, há loạn tưởng nơi phồn hoa, cho nên cũng sót lại tự quên ăn ngủ. Há giữ ít tài lạnh nóng, chút khéo léo âm nghĩa. Tu tâm để báo đức sao hạn cuộc nghi định tính. Mở mang giáo hóa để dắt dẫn há dừng việc cúi ngược, đó gọi là điều thù thắng thứ nhất của ta.

Chỗ nhan rồi yên vui của Thầy ta không phải chỉ có xóm làng. Kinh vì căng nập đâu chỉ có châu báu, anh lạc. Do đây do thân trụ năm núi, thân đạo ba lối. Hoặc thọ đồng sĩ, hoặc ăn lúa ngựa khen ngợi tiểu thí của tịnh tâm, chê bai bỏ nhiều của tạp tướng. Ngổ hầu mượn điều này mà lập căn lành, do đây mà nêu bày lòng tin chân thật. Đây là tu đại lễ, cúng dường hằng thức, há chỗ muốn dùng của thân Phật. Chính là đạt chí của Hàm sinh. Chỉ do phạm tục khó ngộ, kiêu căng ganh ghét chưa dứt. Tranh hiển danh báu, lợi thân nhiều phước, do đó dùng mâm ngọc chùa cao. Che mặt trời nửa ngày, tú giác chẳng mờ, mây trời dừng lại, tranh giành danh tiếng cao thượng. Điều lành vẫn còn, trước tướng quả thức, cho đến lúc nào.

Tuy trái với lý chí chân nhưng đủ cảm được niềm vui vinh hoa. Chúng sinh chỉ có việc này làm công, Như Lai vì sao ức thuyết, đây là điều thù thắng thứ hai của ta.

Ta nghe bàn về của báu vô giá, mong muốn cứu giúp người nghèo. Khen thần hương không chết, chỉ muốn càng mau. Nhưng chúng sinh tin theo thuốc độc tà vạy, bỏ cam lồ Chánh giác. Do thuốc độc đã thấm sâu, mê muội từ lâu, vì thế Thầy ta ra đời, vốn muốn cứu giúp chúng sinh làm công đức, biết chúng ta trông mong không nở làm lành, khiến chúng sinh biết chỗ chân thật để hồi hướng, sao tự giữ phải quấy. Hai Đức Phật không cùng xuất hiện ở đời, hai mặt trời không ở chung trên trời. Quyết hiệu vô đẳng giá hoàng chí giá. Chẳng phải Quân tử tiểu thánh thờ phong cách của khiêm nhường. Đã đến chỗ chí lý đồng quy theo tình dị thuyết.

Kinh này gọi là tối thắng, đều phải nên nghe, đây là chỗ thù thắng thứ ba của ta.

Ta nghe không vượt qua lợi của bốn dân, chẳng đến vàng của trăm tông. Nhưng đại hoạn chưa quên, còn đợi tu dưỡng. Ta gọi là khát sĩ thì thọ đó để biết đủ. Ông gọi là thí chủ thì nghiêng đổ để cho quốc thành. Tại sao trách rằng ta tham lam. Chẳng phải không tự mình lường được sự xan tham của chính mình mà nên nghiệm đầy đủ để biết. Phân tài đều được, riêng mình quản bảo.

Ta nghe Thiên vương xuất cấp vũ khí, còn không do kẻ hạ thân, hướng chỉ thầy ta phước vật lấy cho, đâu riêng trách nhiệm phạm tăng. Xưa tuy chúng mà đến, nay riêng vì Tam bảo mà dùng. Vì đạo cúng dường, nghĩa trái với làm phước. Đã là của thường trụ mười phương, không nói rằng nghĩ riêng cho mình. Tự dùng thì pháp luật không cho, xin chúng thì không lý do hòa hợp (hòa tăng). Ông đức gì mà tiêu được,

ta tình gì mà dám chiếm lấy lợi riêng. Chỉ sợ cùng lỗi của ta, đâu muốn tham lợi dưỡng ư? Một hạt cơm nặng bảy cân, rớt xuống nước thì thành nước sôi, rơi vào lửa thì thành tro than. Ăn một bát, thí cho người thì các loài no đủ. Phật còn không bỏn sẻn với con chó bị đói, đâu có tham tiếc với con chim bị đói.

Đây là biết thường dùng vốn để cho dư thừa, lại đem bố thí để được lợi ích. Thật vì chúng sinh ít phước chứ không phải thầy của ta có tâm nhỏ hẹp. Còn loài ngạ quỷ không thấy dòng nước, người bệnh không biết mùi bị ngon. Do tội phước nên ngạ quỷ và người bệnh thấy thiếu đâu phải nước và mùi vị không có? Trộm nghe công thần thờ chủ lúa thóc lúa là không thứ lớp mà thường công. Minh chủ trách thân, trời xanh không nói mà hiện đức. Ông không thể tự căm ghét, không có cảm tình, chuyên chê bai Thầy ta không có nhân ái. Còn Trịnh hầu khuynh sản đối với việc giao du, Điền cư bố tâm đối với tân khách. Luống phân chia tiếng tăm thế lực của kẻ hào đảng, đâu nghĩ phước điền mà khen ngợi. Đây là điều thù thắng thứ tư của ta.

Ta tuy nói không đủ mà lý có dư. Ông phải kinh sợ chỗ chưa nghe hoặc chưa thấy. Đối với những lời nói của ta đây ông hãy ngộ (hiểu)?

Công Tử đáp: Tiên sinh tuy nói từ trên trời nhưng cuối cùng đồng như giữ gốc cây. Chỗ nói về báo ứng sao mà xa xôi, nhỏ mọn. Tôi nghe khai mở hỗn nguyên; phân tích sự thanh tịnh và ô trược. Phong tục tốt xấu bầm thọ khác nhau, kẻ ngu bậc Thánh phái riêng dòng khác. Còn đầu chân vuông tròn, vây cánh bay lợi. Mạng sống ngắn ngủi, thân danh vẻ vang hay ô nhục, đâu chẳng phải tạo hóa tự nhiên, há là do nghiệp đời trước có thể làm ư? Trộm thấy cảnh hành không thiếu. Yếu thân thế mà bị tai họa. Ngông cuồng vô lễ, cuối cùng trọn đời hưởng phước, hoặc bị đọa, nếu nhân quả như thế làm sao mà nghiệm biết. Vả lại hơi thở còn thì sống, hơi thở hết thì chết, thân tâm trên quy dưới trầm, muôn việc lớn nhỏ trong một trăm năm mà thôi, chỗ nào là Thiên cung, ai là địa ngục. Chỗ tin của kẻ ngu, lời nói của người trí, tiên sinh còn chấp vào phong cách, xin suy xét lại.

Tiên sinh nói: Công Tử nói về kẻ sĩ ư? Thấy gì là ngu hèn. Chỗ bàn không vượt hơn một trăm đời, chỗ từng trải không ra khỏi tám cõi xa xôi. Đâu thể hiểu được thời kỳ cuối cùng của quả báo, xét kỹ cội gốc của nhân duyên, không thể hạn cuộc nơi sáu thức của phàm phu, mờ mịt ở ba minh của bậc Thánh. Ta nghe gieo trồng trăm thứ ngũ cốc, chẳng phải chỉ có công của nước và đất. Thợ gốm đúc tượng bốn sinh đâu chỉ có năng lực của âm dương. Đã có gốc nơi chủng loại, cũng không lìa tập

khởi. Trộm thấy hoặc thể hợp chồng vợ con cháu không cần phải mang thai. Hoặc thân chẳng phải cô độc nam nữ không đều. Còn như con đom đóm bay, con ve biến hóa, con ong trong tổ, con kiến từ trứng, chẳng phải sinh ra từ hai tinh (tinh cha huyết mẹ), há mang thai từ hai tạng.

Nếu chỉ bầm thọ ở trời đất, thì người cũng đâu nương nhờ nơi cha mẹ,. Cần ủy vận từ hiếu quy về đâu, đây là biết nhân từ chỗ sai lầm nên quả mới luân hồi. Chia ra ba thứ quả, đầy đầy muôn phẩm, hoặc đời nay thọ quả báo mau, hoặc thân đời sau biết mới đến. Lý này tất nhiên cũng nào có sai. Thưởng phạt không quá lạm, Minh pháp của vua, tội phước chẳng khác. Công lớn của nghiệp đạo, chánh trị thì năm hình phạt, bổng lộc thì thưởng. U đồ thì ba đường tội, người thì được phước trời. Trước mắt có thể cho là gương soi, há lời nói của ông luận bàn luống dối ư? Ông chưa bị nhốt vào nhà tù thì ai tin có quan coi ngó triều đình. Không đạo đến núi Thái Sơn cho rằng: Không có quan coi ngó loài quỷ. Hề thiện ác chưa nhóm thành tựu thì điều ương lụy hoặc vui vẻ sẽ có, đều có nói đầy đủ trong kinh sách. Đến như Sơ Lạc ứng Dũng Tuyên, cảm Đại Giang Huỳnh Thạch. Dương Công bạch ngọc, Quách Cự huỳnh vàng. Thông Tiêu là ngựa của Bào Tuyên, Châu Hàng là hạt của Khoái Tham. Viên Cập Tuyên Vương chết do Đỗ Bá. Tương Công sợ Bành Sinh. Chứng cố Bạch Khởi cam chịu chết. Nghiệm Lý Huỳnh không Vương hầu. Lãng Hàn tai ương thì truyền lại đời sau, Quách Ân bị họa thì dứt thân, đây rất là rõ ràng, ai nói tối tăm. Tuy có tri vô tri sáu kinh không nói, nhưng tế thần cúng quỷ ba đời vội truyền. Ất vậy thì chết là lạng lẽ, đâu cầu tồn tại lòng nhân. Không bỏ tiểu giáo của Nho, Mặc, mất đại lý của u minh. Ông tiếc lương tài mà quá ngu si phải sớm quy y sám hối lời nói chân thật của ta.

Công Tử nói: Tuy Tiên sinh biện luận cao xa nhưng vẫn còn chỗ che giấu. Tôi nghe trời sinh lũ dân cương nhu đều có cả. Do đó biến hóa hình khí, hàm dưỡng khí linh. Hôn nhân là phép tắc từ xưa, giá thú là lễ bao đời. Tội ứng không thiếu với con cháu đạo cũng không ngại với thế thiếp. Khiến cho Thiện Tuệ bán hoa, Diệu Quang thí châu. Chúng hương sáu vạn còn gọi Pháp sư, Tỳ-gia hai ngàn còn gọi Đại sĩ. Đâu chỉ Khoáng Tư, Cừu Ngẫu che tình tánh này. Kháng Long có hối hận, kia muốn như vậy. Phẩm vật do đâu sinh, Phật chúng do ai nắm. Đây là điều che giấu thứ nhất của tiên sinh.

Tôi nghe loài thú dữ là nghiệp của người nóng nảy hung bạo, trùng độc gồm tánh của người tổn thương vật. Do đó, khí hậu thuận thì mùa thu đi săn, trừ độc thì mầm mộng mùa hạ, là lễ thường của thiên



đạo có tội gì mà sợ. Còn như các loài vật như trâu, heo, muông, nai, chim nhạn đã chuẩn bị, vận mạng thuộc về tay của người đầu bếp, thân hủy diệt do bụng của người khách. Vốn là chỗ sinh của trời, chẳng phải do đây dùng. Nhưng chim tàn (già) tự chết, nghe được chút ít bên trong. Vì sao thiếu dưỡng hình mạng, luống làm bùn đất. Đây là điều che giấu thứ hai của tiên sinh.

Tôi nghe trên trời có ngôi sao kỳ, dưới đất có nhiều tuổi. Rượu đó vì vật, kia đến còn lâu. Tiêu sầu vừa tánh, riêng có ích ư? Do đó, bảy bậc hiền ở Kê Nguyên. Hưng Tình đối với lượng của thăng thạch. Huân Hoa hai Thánh, thanh đức đối với việc uống chung một bình. Quản thì nhờ đây mà bàn về lễ nhiệm mầu; Vu thì do đây mà quyết đoán địa ngục nghe các bậc tiên triết, chưa hề không dự tiệc rượu, chỉ cần tự giữ lễ cần gì ngăn trở các việc ô trược hay thanh tịnh. Đây là điều che giấu thứ ba của tiên sinh.

Tôi nghe tám điều khuôn phép giúp cho lương thực của dân chúng dồi dào, năm vị giúp cho thân đạo phẩm. Lưu thông con đường hít thở và ăn uống này. Dám vì sinh loại mà vu khống chẳng có lý do. Tự mình có thể ăn no, dụng tâm không bỏ phế đạo nghiệp, cần gì phải giữ trai giới, nhọc sức có thiếu đối với việc siêng tu. Đây là điều che lấp thứ tư của tiên sinh.

Nếu Tiên sinh sửa đổi những điều này, tôi cũng kính mến.

Tiên sinh đáp: Ta nghe ngang bướng khó giáo hóa vốn là ông mà thôi. Đây là điều che lấp của ông ư? Tự mình không biết điều tệ kia là chỗ thông suốt của ta. Ông đâu biết chỗ thông kia? Do đây mà thấy, chưa thể nói đạo với ông. Trộm cho rằng: Lời nói của kẻ ngu hèn không khiếm tốn còn tránh người thân, kẻ tà hạnh không có lòng nhân còn hổ thẹn với người thông suốt. Nhưng người nam kia thì vừa rời tả lót, ham muốn có đôi nên lấy vợ. Người nữ thì mới lìa vú mẹ, oán giận phòng không mà cảm tình. Nếu ham vui nhỏ, công hành thế lễ, chứa nhóm sinh thường hồn nhiên ai lạ. Đây thật là không biết hổ thẹn, bắt chước loài chim cun cút, chim khách. Đem việc chế hôn của loài nhỏ bé dám chê sự đôn hậu nhã nhận của bậc cao thượng. Vả lại chữ hôn là tối tăm mờ mịt. Sự nương mờ mịt mà thành. Sáng chẳng phải khuôn phép của sự hiện rõ. Tha thứ là nguy hiểm của người ngu hèn. Riêng có thao (cách) mở cầm thú dưới cây liễu, có thể bạo ngược hoang dâm. Thuật Bàn Tổ nằm một mình có thể dưỡng hòa tánh. Đây là truyền bá sách hay, khen ngợi văn khéo. Huống chi giáo pháp của Thầy ta, mở mang kinh điển tinh hạnh. Há lại thuận với tà giáo kia, giúp cho lưới

tham dục, toan nêu ra bên ngoài cửa sáu tầng trời, còn không dất được vợ con. Đã vượt ngoài cõi trời tứ không, đâu thể diu được vợ con. Tuy có hai quả tại gia, buộc nghiệp thông hứa. Nhất sàng cư sĩ tinh vòng khó lẫn lộn. Nhưng phẩm vật sinh tự có duyên gá, đâu cần phải đợi sự tương phối của ta mới con nối dòng. Đối với Thầy ta riêng không nghe đồng nhất hóa sinh, sĩ vô nữ nghiệp, đều che lấp bốn đại, pháp hỷ giúp thân. Đây là điều chung thứ nhất.

Ta nghe sinh tử đến đi đồng như con sâu bò, ẩn hiển trên dưới không khác tuần hoàn. Chỗ chuyển nghiệp người và súc vật làm sao chuyển. Đây là do bọn vệ Cơ Thục Đế, hàng Ngưu Ai, Bá Kỳ. Cáo là mỹ nữ, Ly là thư sinh, khó thể suy nghĩ, đâu dễ rõ ràng. Trì giới không sợ quỷ, rồng, chứa đức không sợ ong trùng. Dọa nạt Bồ câu rơi thân, hổ dữ vượt sông. Ta làm lành thì quả báo được minh châu, người làm ác thì quả báo chịu hơi độc. Suy xét để dứt sinh tử. Đâu cần thú chỉ hại vật ư? Tuy loài bay hoặc đi hình thể khác nhau nhưng sự tiếc thân mạng đâu có khác. Luân hồi từ vô thủy, ai chẳng phải là người thân của ta. Suy mình là thí dụ lại nữ nào! Há có thể giết loài máu thịt có sự sống lấp đầy cơ da vô dụng. Còn như chết mà quy về đất thì vật và ta đều như vậy. Do đó, Huỳnh không ăn Ba Ba, Khổng còn đây giấm. Hướng chi ta trắc ẩn lòng nhân từ, ai nữ ngon miệng nơi thân béo mập tươi ngon. Năm giới tạm khai, nhưng tông lâm hằng chế, đây là điều chung thứ hai của ta.

Ta nghe khi xưa ao rượu trâu uống, tuy Bách lục số cùng, cũng loạn quốc khởi lên, ba mươi lỗi hẳn có lý do. Chỉ khiến cho thân say rượu, đây có thể nghiệm biết. Đời sau u ám làm sao lại thôi. Còn như tổn (lớp bít đồng tròn như đầu dùi ở cán mác) của Văn Cử chẳng trống không. Nhắm mắt như Huyền Thạch khó ngộ. Bởi chỉ cuồng khách đam mê rượu, đâu có nói đến Đạo ư? Hễ khiến càng rượu thì lỗi càng nhiều, ít dự yến tiệc thì tội giảm bớt. Nói uống rượu mà không có lỗi thì chưa có. Giới hạnh tinh nghiêm của các bậc Hiền, bởi do đây, dầu không liên quan đến mạng sống của sinh vật cũng không nên đụng đến rượu, đây là điều chung thứ ba của ta.

Ta nghe giới tự cấm tâm, trai giới đều là ý chí, có thể gọi là việc làm đầu tiên để vào đạo, là pháp căn bản để dạy chúng sinh. Nhưng chi phần lập thì thân làm sao biết. Nếu buông lung tham muốn, thì khó được đầy đủ. Do đó hạn chế hai thời, đầy đủ bốn đại. Biết con bọ ngựa theo sau, thấy con chó sói ở trước, lúc nguy ách đến, tình đói khát bèn hoãn. Tự vui đạo thù thắng mà no béo, sao lại than thở thức ăn thiếu thốn mà mỗi mệt. Đế Vương cúng tế tông miếu, Phu Tử thỉnh Bá Dương còn

phải không dùng món ăn mặn trong sạch trai giới. Huống chi ta muốn quên thân để học đạo, đâu còn lưu tâm đến việc ăn ngon ư? Chỗ giải thích của ta, mong ông suy nghĩ mà theo.

Bấy giờ, Công Tử đầu lay sát chân, toàn thân đổ mồ hôi, hồn bay, mặt nát, năm sắc vô chủ, đã như thấy Hổ, lại tự như gặp Rồng, hoảng sợ như cuồng, không biết đối đáp. Thấy vậy Tiên sinh xoa đầu nói: Ta thương xót muôn loài, vì sao ông lại sợ? Công Tử nghe vậy mới thấy an tâm, khóc lóc nói rằng: Tôi vốn sinh khổ thấp hèn, không nghe tên bậc Đại giác, bầm tánh lơ là, lại nối gót kiến chấp tà giáo, không gặp được tiên sinh thì sẽ gặp biết bao nhiêu tai họa. Gặp cuối đời mặt pháp tinh nghĩa nhập thân, kính mong bậc Đại giác tha cho lỗi trước, xin được cạo tóc xuất gia, thọ nghiệp với môn đồ của Tiên sinh.

Tiên sinh nói rằng: Ông đã ngộ được điều mê biết trở về điều thiện?

